

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH,
VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG,
THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI,
VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ ÁN
LUẬT PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi luật số 87/2025/QH15, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự án Luật Phát triển công nghiệp văn hóa (sau đây gọi tắt là dự án Luật). Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự án Luật Phát triển công nghiệp văn hóa

1.1. Cơ sở chính trị

Đảng và Nhà nước luôn xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển bền vững đất nước. Quan điểm này được hình thành xuyên suốt qua nhiều kỳ Đại hội Đảng và tiếp tục được phát triển theo hướng coi văn hóa không chỉ là lĩnh vực xã hội mà còn là nguồn lực nội sinh, sức mạnh mềm và động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh phát triển kinh tế tri thức, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Một số văn bản về chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến phát triển văn hóa thành ngành công nghiệp văn hóa như sau:

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đã nêu “*Xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh, đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa, tăng cường quảng bá văn hóa Việt Nam.*”, “*Đổi mới, hoàn thiện thể chế, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để xây dựng, phát triển thị trường văn hóa và công nghiệp văn hóa.*”.

- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: *“Khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hoá và dịch vụ văn hoá trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hoá Việt Nam, vận dụng có hiệu quả các giá trị, tinh hoa và thành tựu mới của văn hoá, khoa học, kỹ thuật, công nghệ của thế giới.”*.

- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng: *“Phát triển mạnh công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân.”*.

- Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam: *“Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hoá; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp công nghiệp văn hoá, nghệ thuật sáng tạo.”*.

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể *“Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế của các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân.”*.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đề ra các nhiệm vụ, giải pháp *“Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân. Có chính sách đặc thù để thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị”*.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới xác định nhiệm vụ, giải pháp là *“Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp;...”*.

Qua rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, việc xây dựng dự án Luật Phát triển công nghiệp văn hóa bảo đảm thể chế hóa các định hướng lớn về hoàn thiện thể chế, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, đột phá để phát triển công nghiệp văn hóa gồm (1) Các chính sách về tài chính, ngân sách, ưu đãi đầu tư, thuế, tín dụng, hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng cơ chế hợp tác công tư, xã hội hóa, hỗ trợ thủ tục hành chính nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho văn hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng hợp tác quốc tế; (2) Các chính sách về quyền sở hữu trí tuệ, sản giao dịch bản quyền và tài sản số, hạ tầng văn hóa số, sản phẩm và dịch vụ văn hóa số, cơ sở dữ liệu về công nghiệp văn hóa và các cơ chế thử nghiệm có kiểm soát phù hợp định hướng xây dựng môi trường văn hoá số phù hợp với nền kinh tế số, gắn phát triển văn hóa với phát triển kinh tế.

Việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng cụ thể thành quy định pháp luật cũng nhằm quản lý nhà nước, thực hiện cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước để phát triển công nghiệp văn hóa, vì vậy, việc quy định các TTHC để thực hiện biện pháp quản lý nhà nước là cần thiết. Việc quy định TTHC bảo đảm trong bối cảnh đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghiệp văn hóa đã trở thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đổi mới sáng tạo và gia tăng sức mạnh mềm của các quốc gia. Các ngành công nghiệp văn hóa như điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, xuất bản, thiết kế, quảng cáo, trò chơi điện tử, thời trang và nội dung số không chỉ tạo ra giá trị kinh tế lớn mà còn góp phần quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hóa và nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Theo xu hướng phát triển chung, nhiều quốc gia đã chuyển từ tư duy bảo tồn văn hóa đơn thuần sang phát triển văn hóa như một ngành kinh tế có giá trị gia tăng cao, gắn với đổi mới sáng tạo, công nghệ số và hội nhập quốc tế. Hiện nay trong lĩnh vực văn hóa, mặc dù các lĩnh vực cấu thành công nghiệp văn hóa như điện ảnh, di sản văn hóa, quảng cáo, xuất bản, sở hữu trí tuệ, du lịch... đã được điều chỉnh bởi các luật chuyên ngành, tuy nhiên hiện nay chưa có văn bản luật nào điều chỉnh một cách tổng thể, thống

nhất đối với hoạt động phát triển công nghiệp văn hóa với tư cách là một ngành kinh tế đặc thù.

Bên cạnh đó, quá trình chuyển đổi số đang tạo ra những thay đổi sâu sắc đối với phương thức sáng tạo, sản xuất, phân phối và tiêu dùng các sản phẩm văn hóa. Sự phát triển của các nền tảng số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) và công nghệ chuỗi khối (Blockchain) đang mở ra nhiều cơ hội mới cho các ngành công nghiệp văn hóa, đồng thời cũng đặt ra những thách thức về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, quản lý nội dung số, cạnh tranh xuyên biên giới và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc. Điều này đòi hỏi các quốc gia phải hoàn thiện thể chế, xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sáng tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và tăng cường hợp tác quốc tế.

Vì vậy, cần thiết nghiên cứu xây dựng, ban hành Luật Phát triển công nghiệp văn hóa vì vậy là cần thiết nhằm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân. Luật sẽ tạo lập khuôn khổ pháp lý thống nhất để điều chỉnh các quan hệ xã hội mới phát sinh, khắc phục tình trạng phân tán của các quy định hiện hành, đồng thời thiết lập các cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, thuế, đất đai, hạ tầng, nguồn nhân lực, khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ và hợp tác quốc tế nhằm phát triển đồng bộ hệ sinh thái công nghiệp văn hóa.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

2.1. Mục đích

- Bảo đảm các quy định tại dự án Luật có tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật, phù hợp các quy định của Hiến pháp.
- Bảo đảm quy định TTHC tại dự án Luật phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, mục tiêu, định hướng về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền thực hiện TTHC; chuyển đổi số, cải cách TTHC hiện nay.

2.2. Yêu cầu đánh giá

- Bám sát các tiêu chí đánh giá theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành; đánh giá được sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý trong các quy định tại dự án Luật.
- Thuyết minh rõ được sự cần thiết, tính hợp pháp của TTHC mới được ban hành để thực hiện quản lý nhà nước nhằm mục đích tạo các cơ chế, chính sách có lợi cho người dân, doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thủ tục hành chính

Dự thảo Luật Phát triển công nghiệp văn hóa quy định 07 TTHC hành chính dự kiến ban hành mới, cụ thể như sau:

- Thủ tục xử lý tài sản bảo đảm là tài sản trí tuệ trong công nghiệp văn hóa;
- Thủ tục công nhận khu vực đã hình thành là tổ hợp sáng tạo văn hoá, cụm, khu công nghiệp sáng tạo văn hoá;
- Thủ tục công nhận thương hiệu công nghiệp văn hóa quốc gia;
- Thủ tục cấp thẻ văn hóa quốc gia;
- Thủ tục đăng ký tham gia cơ chế thử nghiệm có kiểm soát.
- Thủ tục lựa chọn dự án đầu tư nước ngoài ưu tiên thu hút trong lĩnh vực công nghiệp văn hoá;
- Thủ tục áp dụng hỗ trợ, ưu đãi đối với dự án đầu tư nước ngoài ưu tiên thu hút trong lĩnh vực công nghiệp văn hoá.

Sự cần thiết ban hành TTHC trên nhằm thể chế hóa các chính sách phát triển công nghiệp văn hóa, chuyển các chính sách ưu đãi và hỗ trợ thành cơ chế thực thi cụ thể; xác lập căn cứ pháp lý để công nhận đối tượng, sản phẩm, thương hiệu và mô hình được hưởng chính sách của Nhà nước; bảo đảm công khai, minh bạch và bình đẳng trong việc tiếp cận các chương trình hỗ trợ, ưu đãi và cơ chế thử nghiệm; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, tạo cơ sở cho công tác thống kê, giám sát, thanh tra, kiểm tra và đánh giá hiệu quả chính sách.

Đồng thời, khi xây dựng các thủ tục thực hiện theo nguyên tắc chỉ quy định thủ tục khi thật sự cần thiết để thực hiện mục tiêu quản lý nhà nước; hồ sơ, trình tự, thời hạn và điều kiện phải rõ ràng, minh bạch; hạn chế yêu cầu cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước; đẩy mạnh số hóa và thực hiện trực tuyến nhằm giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp. Việc quy định chi tiết hồ sơ, trình tự, thủ tục được giao quy định tại các văn bản quy định chi tiết. Trong quá trình xây dựng các văn bản quy định chi tiết, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ thực hiện đánh giá tính hợp pháp, hợp lý của TTHC (đánh giá đối với từng thành phần cấu thành của TTHC), tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo quy định.

2. Việc phân quyền, phân cấp

Dự thảo Luật quy định việc quy định phân quyền theo tinh thần của Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII; Kết luận số

21/KL/TW ngày 24/1/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương; đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Luật đã thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về chuyển đổi số tại Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số,...

Dự thảo Luật quy định về Kho dữ liệu văn hóa số quốc gia là môi trường lưu trữ, xử lý và khai thác dữ liệu trong các lĩnh vực văn hóa bao gồm dữ liệu gốc, dữ liệu đã được xử lý, dữ liệu được tích hợp và dữ liệu phái sinh. Kho dữ liệu quốc gia về văn hóa được ưu tiên đầu tư xây dựng; Hệ thống hỗ trợ đăng ký và lưu nhật ký sáng tạo được kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các hệ thống thông tin về định danh và xác thực điện tử, đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, sản giao dịch tài sản trí tuệ và các nền tảng số khác theo quy định của pháp luật về dữ liệu, giao dịch điện tử và chuyển đổi số; Hạ tầng số trong đó gồm kho dữ liệu văn hóa số quốc gia, cơ sở dữ liệu về văn hóa, các nền tảng số và các hệ thống công nghệ thông tin khác và phải đảm bảo khả năng tích hợp, trao đổi dữ liệu tự động, khả năng truy xuất nguồn gốc, đọc, hiểu và xử lý bằng máy và ghi nhận lịch sử truy xuất; Dữ liệu gốc về di sản văn hóa, dữ liệu chuyên ngành về văn hóa sau khi được số hóa, xác thực và lưu trữ tại cơ sở dữ liệu về văn hóa có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ, văn bản gốc trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và các giao dịch dân sự;...

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới

Về cơ bản, các quy định trong Dự thảo Luật phù hợp với yêu cầu bảo đảm quyền bình đẳng về cơ hội, điều kiện, năng lực thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Dự thảo Luật không có quy định hạn chế quyền của mỗi giới, bất kỳ ai cũng có quyền bình đẳng như nhau khi thực hiện quyền và nghĩa vụ.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc

Dự thảo Luật không quy định vấn đề đặc thù để đảm bảo thực hiện chính sách dân tộc cụ thể, quy định một số nội dung mang tính chất chung liên quan đến dân tộc như sau:

- Khoản 1 Điều 10 dự thảo Luật quy định “*Sáng tạo, sản xuất, lưu hành, phân phối các sản phẩm, dịch vụ văn hóa có nội dung tuyên truyền chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại **khối đại đoàn kết toàn dân tộc**; xâm phạm chủ quyền, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.*”.

- Điểm a khoản 1 Điều 39 quy định “*1. Bản sắc Việt Nam dựa trên ba nhóm yếu tố sau đây:*

*a) Yếu tố nội dung gồm: đề tài, câu chuyện, bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội, con người, thiên nhiên Việt Nam; việc khai thác di sản văn hóa, tri thức truyền thống, chất liệu văn hóa dân gian Việt Nam; việc sử dụng tiếng Việt hoặc **tiếng của các dân tộc thiểu số Việt Nam**; nội dung quảng bá hình ảnh, giá trị Việt Nam;”.*

- Điểm c khoản 2 Điều 58 quy định “*2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và ban hành Bộ chỉ số phát triển công nghiệp văn hóa, bao gồm: c) Chỉ số sức lan tỏa giá trị văn hóa dân tộc và uy tín thương hiệu văn hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế.*”.

Như vậy, dự thảo Luật cơ bản phù hợp với nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc; việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của dân tộc; quyền bình đẳng giữa các dân tộc; giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống, văn hóa tốt đẹp của các dân tộc.

III. PHỤ LỤC

Biểu mẫu Đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự thảo Luật Phát triển công nghiệp văn hóa./.